

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TÂY NAM BỘ

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF PREVENTING CRIMES AGAINST HUMAN HEALTH IN THE SOUTHWESTERN PROVINCES OF VIETNAM

*Tô Ngọc Đường*¹

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/05/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/11/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/11/2022

Tóm tắt: Bài viết khái quát tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ giai đoạn 2011-2020, phân tích các hạn chế trong thực tiễn phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

Từ khóa: Phòng ngừa, Tình hình, Các tội xâm phạm sức khỏe của con người, Các tỉnh Tây Nam Bộ.

Abstract: The article summarizes the situation of crimes against human health in the Southwestern provinces of Vietnam in the period 2011-2020, analyzes the limitations in practice to prevent the situation of crimes against human health in the southwestern provinces, there by proposing solutions to strengthen the prevention of crimes against human health in the future in the Southwestern provinces of Vietnam in the coming time.

Keywords: Prevention, Situation, Crimes against human health, Southwest provinces of Vietnam.

I. Dẫn nhập

Các tỉnh Tây Nam Bộ bao gồm 1 thành phố trực thuộc trung ương và 12 tỉnh. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, diện tích của vùng là 40.576,2 km², dân số là 17.590.000 người. Trong những năm qua, các tỉnh

TNB có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, đời sống người dân đã có những tiến bộ vượt bậc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được về kinh tế - xã hội thì mặt trái của nền kinh tế thị trường càng ngày càng bộc lộ những hạn chế và tác động không nhỏ tới đời sống xã hội, làm cho tình hình an

¹ NCS Khóa 7 – Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

ninh, trật trong vùng có những diễn biến phức tạp. Tình hình tội phạm nói chung và tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người (XPSKCCN) nói riêng cũng có xu hướng ngày càng tăng về số vụ và số người phạm tội. Việc nghiên cứu đề xuất các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên các lý thuyết về tình hình tội phạm, lý thuyết về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và lý thuyết về phòng ngừa tội phạm.

2.1. Lý thuyết về tình hình tội phạm

Lý thuyết về tình hình là hệ thống lý luận nền tảng trong Tội phạm học, trong đó làm rõ những dấu hiệu (đặc điểm) của tình hình tội phạm và những thông số của tình hình tội phạm, gồm thực trạng, cơ cấu, tính chất. Lý thuyết về tình hình tội phạm chính là nền tảng lý luận để nhận thức về tội phạm và tình hình tội phạm.²

2.2. Lý thuyết về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

Lý thuyết về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hệ thống lý luận nền tảng trong Tội phạm học, trong đó làm rõ cơ chế của hành vi phạm tội nói chung cũng như cơ chế tác động dẫn đến tình hình tội phạm. Lý thuyết về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

giúp nhận thức một cách đầy đủ và chính xác cơ chế hành vi phạm tội.³

2.3. Lý thuyết về phòng ngừa tội phạm

Lý thuyết về phòng ngừa tội phạm là hệ thống lý luận nền tảng trong Tội phạm học, trong đó làm rõ các biện pháp phòng ngừa tội phạm từ khía cạnh nhận thức, từ khía cạnh kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, quản lý nhà nước, chống tội phạm, góc độ nạn nhân cũng như từ quy định của pháp luật. Lý thuyết về phòng ngừa tội phạm cũng làm rõ các chủ thể, nguyên tắc, nội dung của phòng ngừa tội phạm.⁴

III. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, nghiên cứu điển hình được sử dụng để làm rõ những kết quả đạt được trong khái quát tình hình các tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ giai đoạn 2011-2020.

Các phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, nghiên cứu điển hình được sử dụng để làm rõ kết quả đạt được trong phân tích về thực tiễn phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ giai đoạn 2011-2020.

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic được sử dụng để đưa ra một số kiến nghị

² Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), Giáo trình Tội phạm học. Nxb. Công an nhân dân, tr.107-134; Võ Khánh Vinh (2008), Giáo trình Tội phạm học. Nxb. Công an nhân dân, tr. 54-66.

³ Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), Giáo trình Tội phạm học. Nxb. Công an nhân dân, tr. 135-155; Võ Khánh Vinh (2008), Giáo trình Tội phạm học. Nxb. Công an nhân dân, tr. 83-95.

⁴ Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), Giáo trình Tội phạm học. Nxb. Công an nhân dân, tr.245-276; Võ Khánh Vinh (2008), Giáo trình Tội phạm học. Nxb. Công an nhân dân, tr. 154-181.

nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ

Giai đoạn 2011-2020, Đảng bộ và chính quyền các tỉnh Tây Nam Bộ đã triển khai đồng bộ rất nhiều giải pháp để phòng, chống các tội XPSKCCN và đã đạt được những kết quả quan trọng. Kết quả phòng, chống các tội XPSKCCN thể hiện ở nhiều phương diện, trong đó thể hiện rất rõ trong kết quả đấu tranh chống các tội XPSKCCN.

Thống kê của Tòa án nhân dân các tỉnh, thành trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ, trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2020, số vụ án XPSKCCN được Tòa án nhân dân các cấp trong địa bàn đưa ra xét xử sơ thẩm là 19.993 vụ, với 26.698 bị cáo. Như vậy, hàng năm trung bình trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ xảy ra 2.000 vụ án XPSKCCN với 2.670 bị cáo bị xét xử. Trong đó nhiều nhất là năm 2016 với 2.365 vụ và 3.308 bị cáo và ít nhất là năm 2020 với 1.725 vụ và 2.206 bị cáo [3].

Phân tích 19.993 vụ với 26.698 bị cáo phạm các tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ từ năm 2011 đến năm 2020 cho thấy: Phạt tù cho hưởng án treo là 2.614 bị cáo, chiếm 9,79%; phạt tù có thời hạn từ 3 năm trở xuống có 15.869 bị cáo, chiếm 59,44%; phạt tù có thời hạn từ trên 3 năm đến 7 năm có 4.885 bị cáo, chiếm 18,30%; phạt tù có thời hạn từ trên 7 năm đến 15 năm có 2.260 bị cáo, chiếm 8,47%; phạt tù có thời hạn trên 15 năm có

697 bị cáo, chiếm 2,61%; chung thân 252 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,94%, các chế tài khác 121 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,45% [1].

Như vậy, số bị cáo phạm các tội địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ từ năm 2011 đến năm 2020 chủ yếu là tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, chiếm tỷ lệ 76,74%, số bị cáo áp dụng hình phạt trên 15 năm tù, tù chung thân, tử hình (tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) mặc dù không lớn, chỉ chiếm tỷ lệ 3,55% nhưng đây là một vấn đề *đáng quan tâm*, vì chỉ riêng trong nhóm các tội XPSKCCN đã có đến 949 bị cáo.

4.2. Những hạn chế trong phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn Tây Nam Bộ

Một là, những hạn chế về cơ sở chính trị, pháp lý của hoạt động phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN. Các đề án, chương trình, kế hoạch về phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về trật tự an toàn xã hội nói riêng khi xây dựng có nêu được quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu cần đạt được và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, các cấp. Tuy nhiên, chưa có những đề án, chương trình, kế hoạch phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN; chưa có quy định cụ thể trong công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp. Từ đó, khi triển khai thực hiện sẽ dẫn đến sự trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên, đùn đẩy trách nhiệm, không quan tâm đúng mức đối với công tác phòng chống tội phạm. Thậm chí một số cấp ủy, lãnh đạo nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, vai trò của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, phòng, chống các tội XPSKCCN nói riêng.

Hai là, những hạn chế trong đội ngũ phòng ngừa tội phạm. So với đặc điểm

địa lý, dân cư, số vụ phạm tội xảy ra thì lực lượng phát hiện và xử lý tội phạm còn thiếu so với yêu cầu công tác. Từ đó dẫn đến sự “quá tải” gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động phòng ngừa của các chủ thể này trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ. Chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia tố tụng còn thấp, trong khi đó thì áp lực công việc trách nhiệm đặt ra cho lực lượng này rất cao, vì vậy dẫn đến tâm lý “e ngại” không mạnh dạn đấu tranh với tội phạm, áp dụng pháp luật một cách cứng nhắc, dẫn đến hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm nói chung và tội phạm về trật tự an toàn xã hội nói riêng chưa cao. Mặt khác, chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung, phòng, chống các tội XPSKCCN nói riêng nên hiệu quả hoạt động này còn hạn chế.

Ba là, những hạn chế trong cơ chế phối hợp phòng ngừa các tội phạm XPSKCCN. Trong cơ chế phối hợp tuyên truyền phòng ngừa tình hình tội phạm, hoạt động của Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật còn mang tính hình thức trong chỉ đạo và triển khai thực hiện. Việc phối hợp trao đổi thông tin về tình hình tội phạm, phối hợp phòng, chống tội phạm giữa các tỉnh trong và ngoài khu vực Tây Nam Bộ, giữa các địa bàn giáp ranh còn nhiều hạn chế, chưa có một quy định cụ thể, rõ ràng về cơ chế phối hợp, nhất là cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan, tổ chức xã hội khác trên địa bàn.

Bốn là, những hạn chế trong hoạt động phát hiện, xử lý các tội phạm XPSKCCN. Đội ngũ phòng ngừa xã hội lẫn lực lượng phát hiện, xử lý tội phạm chưa

được quan tâm đầu tư, đặc biệt là thiếu các máy móc, trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ hoạt động, các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ... ảnh hưởng nhất định đến công tác phát hiện, xử lý tội phạm. Những điều kiện về lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ cũng chưa tương xứng với công sức hoạt động nên cũng chưa bảo đảm sự tận tâm, sự nỗ lực tối đa trong hoạt động của đội ngũ phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm XPSKCCN nói riêng.

4.3. Nguyên nhân của các hạn chế

- Thứ nhất, xuất phát từ việc một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, chưa xác định công tác này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mình; chưa đề ra các nghị quyết, chương trình để thực hiện có hiệu quả các chủ trương, kế hoạch phòng, chống tội phạm; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phòng, chống tội phạm; chưa có các nghị quyết đặc thù về phòng, chống các tội phạm XPSKCCN.

- Thứ hai là những bất cập, hạn chế trong một số quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự liên quan đến nhóm tội XPSKCCN với tư cách là cơ sở pháp quan trọng nhất cho việc phòng ngừa tội phạm còn những bất cập, chưa được hướng dẫn áp dụng thống nhất và kịp thời gây khó khăn nhất định cho việc xử lý tội phạm của cơ quan bảo vệ pháp luật.

Ví dụ, quy định tại khoản 6 Điều 134 BLHS về trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác với mức hình phạt là “phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”. Để xác định mức hình phạt, Hội đồng xét xử không chỉ căn cứ vào hành vi, vào công cụ phương tiện mà còn phải căn cứ vào mức độ hậu quả gây ra cho nạn nhân, nhưng hành vi chuẩn bị phạm tội thì lại chưa gây ra hậu quả. Đây là một vướng mắc rất lớn trong quyết định hình phạt đối với người chuẩn bị phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Mặt khác, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), kết luận giám định là một trong những nguồn chứng cứ quan trọng làm cơ sở giải quyết vụ án phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của con người. Tuy nhiên, trong một số trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định theo Điều 206 BLTTHS, nếu bị hại từ chối mà không vì lý do bất khả kháng thì bị dẫn giải theo điểm b khoản 2 Điều 127 BLTTHS. Tuy nhiên, hiện nay, việc dẫn giải gặp nhiều khó khăn, nhất là trường hợp bị hại không thiện chí, không hợp tác. Mặt khác, một số vụ án kết luận giám định không cụ thể, rõ ràng (như không nêu rõ thương tích là do hành vi phạm tội gây ra hay do can thiệp y học) nên không đủ căn cứ để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Thứ ba, nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa tội phạm hiện đang thực hiện cho thấy một số biện pháp chưa thật sự hiệu quả, chưa gắn với đặc thù về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tình tội phạm XPSKCCN mang tính chất đặc thù của khu vực Tây Nam Bộ. Cụ thể là:

- Các chính sách kinh tế, an sinh xã hội, lao động việc làm ở khu vực chưa

được thực hiện có hiệu quả. Trong những năm gần đây, quá trình quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở khu vực Tây Nam Bộ diễn ra mạnh mẽ nhưng chưa mang tính bền vững, ổn định; đã dẫn đến một bộ phận người lao động ở các vùng nông thôn bị mất đất, mất ruộng; cùng với trình độ học vấn thấp, không có tay nghề nên không có việc làm hoặc việc làm không ổn định; đặc biệt là các thanh, thiếu niên. Phân tích 26.698 bị cáo bị đưa ra xét xử sơ thẩm về các tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh TNB cho thấy, số người phạm tội trong độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, chiếm tỷ lệ đến 62,43%.

- Bên cạnh đó, tình trạng thất nghiệp là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình phạm tội XPSKCCN nói riêng. Nghiên cứu 26.698 bị cáo phạm tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh TNB nhận thấy, số đối tượng không có nghề nghiệp 13.023 đối tượng, chiếm tỷ lệ 48,78%; những đối tượng có nghề nghiệp không ổn định như lao động tự do, các nghề dịch vụ (ví dụ như nghề: làm nông, đánh bắt cá, phụ hồ, chạy xe ba gác... có 8.943 đối tượng, chiếm tỷ lệ 36,5%.

- Việc tuyên truyền nâng cao ý thức đạo đức, văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đạt hiệu quả mong muốn thể hiện ở những tệ nạn xã hội vẫn còn diễn ra khá phổ biến. Nghiên cứu 26.698 bị cáo bị xét xử về các tội XPSKCCN cho thấy có 3.133 người thường xuyên sử dụng rượu, bia chiếm tỉ lệ 11,73%; có 10.167 người nghiện phim bạo lực chiếm tỉ lệ 38,08%; 7.132 người nghiện games online, các trò chơi bạo lực, chiếm tỉ lệ 26,71%; 6.266 bị cáo thường xuyên tụ tập, chơi bài, quay phá, chiếm tỉ lệ 23,48.

4.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Trên cơ sở thực trạng, hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN, tác giả đề xuất những giải pháp sau:

- Tăng cường nhận thức về mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc, nội dung trong phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN

Các cơ quan chức năng mà nòng cốt là lực lượng Công an nhân dân phải xác định công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, trong đó có tuyên truyền, giáo dục về đích, ý nghĩa, các nguyên tắc, nội dung trong phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN là một hoạt động quan trọng trong công tác bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng chính trị cho quần chúng nhân dân. Các tổ chức Đảng, cơ quan chính quyền các cấp phải tăng cường giáo dục, bồi dưỡng cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức đúng đắn, nêu cao tinh thần gương mẫu trong nhận thức và tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, mà trước hết là tuyên truyền cho những người thân trong gia đình, cho bạn bè, đồng nghiệp, nhân viên cấp dưới của mình và cho người dân nơi mình công tác, cư trú.

Nội dung tuyên truyền cần phải đổi mới theo hướng tập trung vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các tội XPSKCCN, các phương thức, thủ đoạn gây án, các địa bàn, thời gian, địa điểm thường xảy ra các tội XPSKCCN để quần chúng nâng cao ý thức cảnh giác, biết cách phòng tránh nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm. Nội dung tuyên truyền phải đảm bảo đầy

đủ thông tin, dễ nhớ, dễ hiểu phù hợp với từng đối tượng cụ thể, ngôn ngữ sử dụng phải đơn nghĩa, trong sáng phù hợp với truyền thống, văn hóa của từng tỉnh, huyện, xã; đối với các dân tộc thiểu số thì phải sử dụng tiếng nói, chữ viết của họ để tuyên truyền.

Hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến phải đa dạng, kết hợp tổng thể các hình thức như: Các loại báo hình, báo nói, báo viết, các băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, internet...; phát huy hiệu quả của hệ thống loa truyền thanh ở từng ấp, phường, xã, khu dân cư, thông qua các tổ, đội, nhóm, các câu lạc bộ, các hội thi, các buổi nói chuyện chuyên đề... thông qua các phong trào, các cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn minh nơi công cộng... để tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết và ý thức pháp luật cho người dân.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, khắc phục hạn chế trong môi trường văn hóa, xã hội

Chính quyền các tỉnh Tây Nam Bộ cần đẩy mạnh chính sách ưu tiên phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện kinh tế của từng tỉnh, thành để nhanh chóng tạo ra việc làm và khả năng thu hút lao động giải quyết việc làm; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, mở rộng và phát triển thị trường lao động ra nước ngoài; tăng cường quản lý và hỗ trợ nâng cao chất lượng các trung tâm đào tạo, dạy nghề đảm bảo dạy những kiến thức, những kỹ năng tay nghề cần thiết, phù hợp với yêu cầu của các ngành nghề nhằm cung ứng lực lượng lao động có tay nghề cao;

phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm theo hướng gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, đầu tư theo chiều sâu cho các nhà máy chế biến đang hoạt động, mở rộng sản xuất những mặt hàng tinh chế, đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu, khôi phục và phát triển một số ngành nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu như gốm sứ Vĩnh Long, làng đóng ghe xuồng Ngã Bảy, Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang, nem Lai Vung tỉnh Đồng Tháp, làng lụa Bảy Núi tỉnh An Giang, làng bánh Pía Vững Thơm tỉnh Sóc Trăng, làng hoa Tân Quy Đông tỉnh Đồng Tháp, làng nghề chằm nón lá Tân Thới A Thành phố Cần Thơ, Rượu Xuân Thạnh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, mắm Châu Đốc núi Sam tỉnh An Giang...

Thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác quản lý, kiểm tra chặt chẽ của các cơ quan chức năng đối với các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí có điều kiện về An ninh trật tự thu hút tầng lớp thanh, thiếu niên trên địa bàn tham gia như: Các quán nhậu, các quán cà phê, vũ trường, quán bar, karaoke, quán Internet... tiến hành kiểm duyệt chặt chẽ các sản phẩm văn hóa du nhập từ bên ngoài vào không phù hợp với truyền thống văn hóa, đạo đức của dân tộc. Thông qua công tác này nhằm quản lý, kiểm soát và hạn chế đến mức tối đa tình trạng một bộ phận người dân lạm dụng bia rượu, sử dụng trái phép các chất ma túy, cờ bạc, nghiện các loại phim, các trò chơi, các loại games nhập vai bạo lực... bởi các đối tượng này chính là các đối tượng “tiềm tàng” của các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

Tăng cường thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Trong đó, cần thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với Cách mạng, có chính sách cụ thể để chăm lo, đào tạo, dạy nghề, bố trí việc làm cho các con em gia đình chính sách trên địa bàn, phát động mạnh mẽ các hoạt động từ thiện, nhân đạo nhằm hỗ trợ người nghèo giúp đỡ họ có thể đảm bảo được cuộc sống.

- *Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các tội phạm XPSKCCN*

+ Cấp ủy, chính quyền các cấp cần huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tự giác, tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là phòng ngừa xã hội tội phạm; có chính sách bảo vệ, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng Công an phá án. Bộ Công an đề nghị và mong muốn cử tri, nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật.

+ Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật trong nhân dân, kết hợp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gia đình, trường học, khu dân cư văn hóa, an ninh, an toàn, các mô hình tự phòng, tự quản về an ninh, trật tự; tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục hiệu quả các trường hợp có nguy cơ cao phạm tội tại cơ sở; chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, phòng

ngừa, ngăn chặn phát sinh tội phạm, nhất là tội phạm, vi phạm pháp luật có nguyên nhân từ các yếu tố kinh tế - xã hội.

+ Điều chỉnh, bố trí lực lượng Công an theo hướng tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu, hướng mạnh về cơ sở, kịp thời thực hiện công tác nắm địa bàn, nắm hộ, nắm người, giải quyết tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở ngay từ khi mới phát sinh, hạn chế không để trở thành các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp.

+ Rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trong công tác phòng, chống tội phạm, kịp thời đề xuất Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

- Tăng cường quản lý cư trú, quản lý địa bàn nhằm khắc phục những sơ hở, yếu kém trong phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN

Lực lượng Cảnh sát khu vực và Công an xã coi trọng và thường xuyên tiến hành định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra hộ khẩu, kiểm tra tạm trú, tạm vắng, lưu trú để phát hiện và bắt giữ các đối tượng có lệnh truy nã. Đồng thời làm tốt công tác giám sát, quản lý số đối tượng có tiền án, tiền sự trên địa bàn, các đối tượng có liên quan đến tệ nạn ma túy, mại dâm, bảo kê, số đối tượng đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn để giáo dục, giúp đỡ họ trở thành người tốt, đồng thời phát hiện những người có biểu hiện hoạt động phạm tội, để có biện pháp đấu tranh ngăn chặn kịp thời. Xử lý nghiêm minh những người tạm trú, những chủ hộ cho người

khác tạm trú, lưu trú mà không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lưu trú, tạm trú, tạm vắng như không đăng ký tạm trú, không thông báo lưu trú...

- Nâng cao hiệu quả giáo dục cải tạo người phạm tội và làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng, ngăn chặn tái phạm

Chính quyền địa phương các cấp phải tăng cường phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc... để quản lý, giáo dục đối với những người phạm tội XPSKCCN nhưng được hưởng án treo trên địa bàn của mình, quan tâm, giúp đỡ họ hòa nhập cộng đồng để tránh xa vào các loại tệ nạn xã hội, bị các đối tượng hình sự dụ dỗ, lôi kéo dẫn đến tình trạng tái phạm. Chính quyền địa phương các tỉnh Tây Nam Bộ phải xây dựng mối quan hệ phối hợp với các trại giam nơi người phạm tội phải chấp hành án để phân loại, giáo dục, dạy nghề cho những phạm nhân trong quá trình chấp hành án làm sao để họ có điều kiện tái hòa nhập tốt nhất sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương sinh sống.

- Hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình các tội XPSKCCN

+ Đối với lực lượng Công an nhân dân, lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ cần tăng cường tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cơ bản nhằm rà soát, nắm tình hình thu thập, thông tin, tài liệu xác định các địa bàn, tuyến thường xuyên xảy ra tội phạm, nắm tình hình các đối tượng hình sự đang hoạt động trong địa bàn. Trên cơ sở đó, tiến hành soát xét, sàng lọc xác định những đối tượng đưa vào diện sơ tra, lập hồ sơ tất cả những đối tượng có đủ điều kiện để

đưa vào danh mục sơ tra để áp dụng các biện pháp quản lý, giáo dục. Đồng thời lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn các tỉnh TNB còn phải đảm bảo xây dựng và bố trí lực lượng công tác viên bí mật đảm bảo về số lượng phủ khắp các địa bàn từ cơ sở xã, phường, ấp đến huyện, tỉnh để quán xuyên địa bàn. Thường xuyên giáo dục, kiểm tra, giám sát đối với lực lượng công tác viên bí mật đảm bảo việc cung cấp tin được thường xuyên và chất lượng tin báo được nâng lên giúp cho lực lượng Công an nhân dân trong đó nòng cốt là lực lượng Cảnh sát hình sự, lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội kịp thời nắm bắt được những thông tin về di biến động của các đối tượng hình sự, các đối tượng có khả năng, điều kiện phạm các tội XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

+ Đối với Viện kiểm sát nhân dân cần phải nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân, phải thay đổi nội dung, phương pháp tuyên truyền để thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, nội dung và phương pháp tuyên truyền phải trực tiếp hướng đến các đối tượng có khả năng “tiềm tàng” thực hiện các hành vi XPSKCCN Tăng cường phối hợp với cơ quan Công an nhân dân, Tòa án nhân dân trong phiên tòa xét xử lưu động các vụ án XPSKCCN tại địa bàn nơi xảy ra tội phạm hoặc tham gia xây dựng và tiến hành tuyên truyền bằng việc tổ chức các phiên tòa giả định... để phổ biến pháp luật đến được đông đảo quần chúng nhân dân hơn.

+ Đối với Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ trong chức năng, nhiệm vụ của mình phải tích

cực phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án hình sự, bảo đảm tất cả các bản án và quyết định tố tụng có hiệu lực pháp luật phải được thi hành. Các đối tượng được hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án, các đối tượng chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương phải được quản lý, giám sát chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua hoạt động xét xử các vụ XPSKCCN trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ, Tòa án nhân dân các cấp phải chú ý tìm ra những nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSKCCN, những phương thức thủ đoạn phạm tội mới của người XPSKCCN, cũng như những thay đổi trong các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Trên cơ sở đó, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa đối với tình hình các tội XPSKCCN, trong thời gian tới.

V. Kết luận

Phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm XPSKCCN luôn được lãnh đạo các tỉnh, thành miền Tây Nam Bộ quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục và quyết liệt. Việc triển khai gắn kết đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm và ma túy; lồng ghép với các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, tăng hộ khá, xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm qua thực tiễn nên đã đề ra những giải pháp phù hợp, đột phá để giải quyết những vấn đề là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, cần phải tiến hành đồng bộ tất cả các giải pháp nêu trên với sự tham gia đông đảo của các ngành, các cấp và mọi tổ chức, cá nhân

trên địa bàn các tỉnh, thành miền TNB thì mới đạt được hiệu quả mong muốn là kéo giảm tình hình tội phạm nói chung, các tội xâm phạm SKCCN nói riêng nhằm bảo đảm tốt nhất quyền con người./.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Công an các tỉnh, thành phố Tây Nam Bộ (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống tội phạm 2011 đến 2020*.
- [2]. Toàn án nhân tối cao (2011 – 2020), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011 đến năm 2020*;
- [3]. Toà án nhân dân các tỉnh Tây Nam Bộ (2011 – 2020), *Các báo cáo thống kê tình hình tội phạm từ 2011 đến 2020*;
- [4]. Quốc hội (2017), *Bộ luật hình sự nước*

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng Hoà XHCN Việt Nam năm 2015*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

[6]. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội;

[7]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân.

Địa chỉ tác giả: Khoa Nghiệp vụ cơ bản - Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II. NCS Khóa 7 - Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Email: ngocduong8999@gmail.com